

BÌNH NGUYỄN LỘC

BỌN BUÔN MỌI **THẾ KỶ 20**

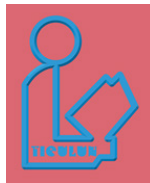
truyện ngắn



VĂN ĐỀ số 142 & 43
tháng 2, 3-1971

**bọn buôn mọi
thế kỷ 20**

BÌNH NGUYỄN LỘC



Paris * 04.2025

Bìa : *M. C. P*
Nguồn : *Thư viện Tiểu Lùn*

**bọn buôn mọi
thế kỷ 20**

BÌNH NGUYỄN LỘC

**Nguyệt san Văn Đê
Số 42, 43 tháng 2, 3-1971**

– **C**hị ơi, cứu em, chị ơi !

Mỹ giựt nẩy mình, đứng khựng lại mấy mươi giây đồng hồ rồi mới day ra sau để nhìn người con gái rượt theo nàng và hỏn hển nói lên câu cầu cứu trên đây.

Đây là lần đầu tiên mà nàng nghe được một câu tiếng Việt, từ ngày để chơn lên nước Huê Kỳ đến nay là ba tuần rồi. Hôm mới tới Hoa Thịnh Đốn, nàng đã ghé tòa đại sứ Việt Nam để làm thủ tục chiếu khán nhưng ở đó nhân viên làm việc trong im lặng, không hỏi người đồng bào mới tới xứ lạ, lấy một tiếng

ngắn. Bạn hữu của nàng đã cho nàng biết tình trạng đó, rằng cái ông viên chức phụ trách công việc đó, rất sợ sinh viên nhờ cậy điều này điều nọ, nên quyết định cấm khẩu, muốn hỏi gì, tới tòa đại sứ Thái Lan hay Anh Đô Nê Xía người ta mách cho, ở hai nơi ấy, họ cho sinh viên ngủ trọ hai ba ngày đêm đầu, có cả ăn uống, hai ba ngày đêm quan trọng mà kẻ chơn ướt chơn ráo mới tới nơi, chưa tìm được nơi trú ngụ, khách sạn thì giá buồng mắc như vàng, họ không mong với tới.

Quả thật, nàng được hai nơi đó giúp đỡ, mách cho nàng chỗ có buồng cho thuê rẻ dĩ nhiên đó là nhà trọ của sinh viên họ. Vì thế mà rồi nàng bị xử án phải nói tiếng Anh từ đó những nay, bởi sinh viên Mã lai Á, Anh Đô Nê Xia và Thái Lan đâu có biết tiếng Việt.

Chủ nhà trọ là một người đàn bà Tàu, bà ấy thuê một biệt thự mỗi tháng hai ngàn đô la, rồi ngăn thành nhiều buồng, cho thuê lại để thủ lợi hai ngàn Mỹ Kim nữa, Bà ta rất tử tế, chỉ phiền là bà ta là người Đài Loan, không biết lấy một tiếng Việt, chỉ lỏm bẻm vài câu tiếng Anh thông thường.

Cũng may là Thái và Việt đồng chủng nên thỉnh thoảng nàng được nghe một tiếng rất có vẻ do người Saigon nói, thí dụ “Nuối người”, tức “Lũ người”, tức “Lũ người”, không thôi nàng đã chết mất vì cảm giác bị cô lập.

Người Mã Lai cũng đồng chủng với ta, nên thỉnh thoảng nàng cũng nghe các bạn ấy nói “H’ lúa”, tức “Lá cây”, “Kta”, tức “Chúng ta”, đỡ khổ lắm, nhưng dầu sao, những trợ ngữ cũng lạ hoặc nàng không

thể hiểu trọn câu của họ, và nghe bơ vơ vô cùng.

– Chị bị giựt tiền hả ? Mỹ hỏi.

Mỹ bị ám ảnh vì hai vụ cướp mà nàng là nạn nhân hai tuần trước đây. Ở Hoa Thạnh Đôn, đa số thường dân là người da đen. Nàng ở khu da trắng, nhưng vì người da đen đông tới 80 phần trăm dân số nên không đi đâu mà thoát khỏi họ được.

Họ tổ chức cướp đường ngay trước mũi cảnh sát, vì họ huy động cả trăm người để chỉ cướp có một người, xong họ giải tán chạy tủa ra khắp bốn phương tám hướng, bốn năm người cảnh sát đâu có đủ sức bắt một trăm người, và lại cũng không dám bắt vì hai lẽ, một là xứ người ta rất dân chủ, bắt lầm một cái là mất chỗ làm ngay tức khắc, lẽ thứ nhì là

một trăm người ấy sẽ mần thịt họ đến mềm xương ra.

Hoa Thịnh Đồn, thủ đô của một nước văn minh, một đại cường quốc mà giữa lúc thái bình, lại kém an ninh hơn cả Saigon chiến tranh của dân Giao Chỉ.

Người con gái cầu cứu đã rượt theo kịp Mỹ. Cô ta còn thở nhiều hơn lúc kêu gọi nữa :

– Kh... ô... ông... Không ! Chị bi...ết tiếng Mỹ...ỹ hôn ?

Mỹ bật cười. Sao lại có câu hỏi lạ đến thế ? Không biết tiếng Mỹ, sang đây sẽ đói rả ruột bởi vào quán ăn không biết gọi món ăn thì làm sao ? Nàng hỏi lại :

– Bộ chị không biết hả ?

– Không. Em chỉ biết có bốn tiếng: Yes, No, Monney và OK.

Mỹ lại bật cười. Cô bạn này sao mà giống mấy cô bán bar ở Sài gòn thế. Nhưng người con gái ấy không cười mà trái lại còn mếu máo nói :

– Thấy chị mặc áo dài ta, em mừng quá, mừng đến muốn khóc đi chị ơi !

– Tôi cũng mừng lắm mà được nghe một người đồng hương nói. Tôi rất thèm nghe tiếng Việt.

– Ở đây cũng có người đa vàng, và tôi đã thử nói chuyện với họ, nhưng họ không hiểu gì hết. Chắc họ là các chú hay Nhặt Bỏn gì ấy.

– Sao không hỏi thử coi họ là ai ?

– Hỏi bằng tiếng gì bây giờ ?

– Bộ chị không biết tiếng Anh thật sao ?

– Em nói láo với chị làm gì.

Ở trường mà Mỹ theo học, Mỹ không có người Việt, các trường khác thì có, nhưng sau buổi học, họ đi chơi, hoặc về nhà trọ thành thử chính nàng mà cũng không gặp họ bao giờ, huống hồ gì cô gái này, cô ta không có vẻ gì là sinh viên hết.

– Chị không bị cướp sao lại cầu cứu ? Ở đây, xem ra không có tai họa nào hết trừ tai nạn xe cộ và người da đen đi cướp giữa ban ngày.

– Em lấy chồng Mỹ.

– Đó lại là yếu tố bảo đảm an ninh cho chị.

– Không, em cầu cứu chính vì vậy.

– Tôi không hiểu.

– Nó nhứt định không dạy tiếng Mỹ cho em.

– Cũng chẳng có gì là bi kịch.

– Nhưng em hóa ra người câm.

– Thì cũng khó chịu thật đó. Nhưng tôi đâu có thì giờ để dạy chị.

– Không, em không cầu cứu về chuyện ấy đâu.

– Chớ về chuyện gì ?

– Nó bắt em làm việc như trâu ngựa. Em muốn thoát thân, nhưng xứ lạ quê người, lại không hiểu ngôn ngữ của họ, thành thử em giống hệt một kẻ bị cầm tù.

Mỹ không tin cô gái này, mà trái lại, còn nghi ngờ cô ta là kẻ gian manh, kiếm

chuyện để rồi lát nữa đánh lừa nàng.
Nàng hỏi :

– Chồng chị bắt chị làm những gì ?

– Tẩy sàn nhà. Mà chị biết chớ. Sàn nhà ở đây bằng gỗ chớ không phải bằng gạch như bên nước ta. Muốn tẩy phải dùng nước xà bông và bàn chải. Tẩy xong là là người đi.

– Không lẽ mỗi ngày mỗi tẩy.

– Ủ, nhưng một tuần tẩy hai lần cũng đủ chết rồi.

– Còn gì nữa.

– Đi chợ. Mà chắc chị Mỹ biết là tắc-xi ở đây mắc như vàng, em phải toàn đi bộ. Mỗi tuần đi chợ hai lần, mỗi lần ba cây số đi ba cây số về mà phải ôm, xách, vác kè kè, tức đã mất hết bốn ngày chết

cái thân rồi. Vì ôm xách nhiều quá nên không thể đi xe buýt được.

– Còn gì nữa?

– Chị còn muốn gì nữa ? Bấy nhiêu đó chưa đủ giết con người hay sao? Còn gì à ? Còn nấu ăn, giặt gỵa, lau chùi. Đã thế, thỉnh thoảng nó còn đánh đập em nữa.

– Bộ chồng chị là Mỹ đen hả ?

Mỹ lại bị ám ảnh vì người Mỹ đen. ở Sài Gòn, mỗi lần ta nghe tin họ xuống đường chống kỳ thị chủng tộc, ta ủng hộ họ hết mình bằng tinh thần. Nhưng đến nơi rồi, biết rõ thực chất của họ, ta kinh ngạc và ghê tởm quá. Chính họ kỳ thị người da vàng, còn họ bị da trắng kỳ thị hồi nào, ta không thấy mà còn thấy ngược lại, vì họ chiếm 80 phần trăm thủ

đô Hoa Thịnh Đốn, đuổi hết người da trắng ra ngoại ô xa.

Ở Sài Gòn, cô Mỹ có người anh họ, anh ấy có nhân tình làm chủ quán bar. Theo lời cô chủ bar ấy kể thì người Mỹ đen ở Sài Gòn, uống rượu rồi vò tiền lại, ném xuống gạch, trước mặt nhân viên, rồi bỏ đi, luôn luôn như vậy, không có ngoại lệ. Người anh họ của nàng cho biết rằng anh ấy đã chứng kiến cảnh đó nhiều lần nhưng cô Mỹ không tin.

Có một lần, một đám sinh viên Mỹ đen tình cờ biết nàng là người Saigon, họ vây lấy nàng, sừng sộ hỏi :

– Tạo sao đồng bào của cô xâm lăng đất Bắc Việt ?

Mỹ chỉ cười rồi bỏ đi. Nhưng họ toan hành hung nàng, may nhờ có cảnh

sát can thiệp nên nàng mới thoát được.

Người con gái ấy vội đình chính:

– Không, Mỹ trắng chớ.

– Tại sao chồng chị lại đánh đập chị ?

– Em không biết.

– Có thường lắm không ?

– Em về nhà chồng sáu tháng rồi, và bị đòn tới ba lần.

– Đánh cách nào ?

– Nó tát tai em.

– Nhưng chị làm thế nào để sang đây được ?

– Ban đầu nó xin giấy cho em, chính phủ ta không cho. Rồi thì em nghe các chị khác đồn có mấy hãng tư chuyên

môn xin giấy tờ dễ dàng, em mách nó, nó tới đó đóng tiền, và quả xin được dễ dàng thật.

– Họ làm cách nào để xin được dễ dàng?

– Họ làm hôn thú cho em với nó. Hễ có hôn thú là chính phủ ta cho đi.

– À, té ra là vợ chồng chánh thức ?

– Nhưng chị và chồng chị gặp nhau trong trường hợp nào !

– Em bán bar.

Mỹ « à » một tiếng lớn trong bụng nàng. Gái bán bar có khác, nàng đoán đúng không sai, bằng vào bốn tiếng Anh mà cô ta biết.

– Nè, tôi bận đi học, tôi cho chị địa

chỉ của tòa đại sứ Việ Nam, chị tới đó mà cầu cứu.

– Em đã tới rồi.

– Họ không cứu chị sao ?

– Em tới lần nào cũng chỉ gặp có cái ông người Saigon ấy thôi, không gặp ông nào khác hết, mà ông đó thì nói một câu kỳ cục lắm,

– Ông ấy nói làm sao ?

– Ông ấy nói : Ai bảo ham lấy chồng Mẽo !

Mỹ biết ngay ông đó là ai. Đó là người nổi danh nhứt trong hàng ngàn sinh viên ta ở Huê Kỳ. Có lần họ tràn tới tòa đại sứ định làm căng, hành hung ông ta, ông ta trốn mất.

Mỹ mở xác ra, lấy sổ con, xé một tờ, ghi chép vội vàng rồi trao cho thiếu phụ không may ấy và nói :

– Giờ tôi bận lắm. Đây, số điện thoại của tôi. Chị sẽ gặp bà chủ nhà trọ người Tàu, bà ấy không biết tiếng Việt đâu mà nói lời thôi cho nhiều, chỉ hỏi Miss Mỹ là bà ấy hiểu ngay, và gọi lại tôi liền. Thôi, xin tạm biệt.

Mỹ đi rồi rất lâu mà người thiếu phụ mắc nạn còn đứng đó mà ngẩn ngơ nhìn bóng dáng đàng xa của nàng.

Hôm đó Mỹ bận thực sự. Người ta bảo trước rằng chỉ còn có hai ba hôm nữa là tuyết rơi, mà chiếc măng-tô thường của nàng thì không đủ khả năng ngự hàn.

Ở đây, cái gì cũng mắc tiền, tìm cho ra được một chiếc áo lạnh vừa với khả

năng tài chánh sinh viên, phải mất ít lắm là hai ba ngày trọn lục lạo, mới mong thấy được cái ứng ý.

Ngày 22 tháng Chạp, ngày lễ kỷ niệm ông Tổng Thống Hoa Thịnh Đốn, các hàng sách báo sang trọng ở thủ đô Hoa Thịnh Đốn sẽ bán đại hạ giá bất cứ món đồ nào, mà đại thật sự vì họ bán có MỘT đô la, một chiếc Cadillac mới toanh cho người khách đầu tiên trong ngày. Bao nhiêu món khác, không đến nỗi bán rẻ như vậy, nhưng cũng rẻ mạt, nhưng Mỹ không mong vào ngày đó, vì nàng đã chết lạnh mất rồi trước khi ngày đó tới, và bà chủ nhà trọ cho biết rằng đêm 21, người da đen ngủ ngay trên vỉa hè, trước các cửa hàng ấy, đông hàng vạn, không làm sao mà người da trắng và da vàng thúc cũi chó cho bằng họ để mà mua sắm cái gì.

Tuyết chưa rơi, và Mỹ đã quen được với thu ở đây rồi, nhưng tự nhiên đang đi, nàng bỗng rùng mình, nghe ớn ớn nơi xương sống.

Những gì cô gái bán bar vừa kể cho nàng nghe, nàng chưa dám tin là đúng sự thật một trăm phần trăm. Để kiểm soát lại xem sao. Tuy nhiên vẫn có vài sự thật chắc chắn trong đó.

Chẳng hạn tình cảnh của con gái dốt nát ấy, cô ta giống hệt một người câm, đúng y như cô ta nói, và giống hệt bị câm tù, cũng đúng y như cô ta nói. Như vậy cô ta là nô lệ đứt đuôi rồi, không còn ngờ gì nữa cả.

Việc kết hôn chánh thức rõ ràng là một lối mua nô lệ trá hình, và giữa thế kỷ 20, giữa thành phố Sài-gòn, đang sống phây phây một bọn buôn Mọi.

Bọn đó chia ra làm hai thành phần, thành phần ý thức và thành phần vô tình.

Thành phần ý thức là những bà chủ bar chuyên làm mai mối và xúi dục các cô lấy chồng. Thêm vào đó, các tú bà, các bà này thì lại còn chuyên môn hơn. Các ông bà chủ bar chỉ muốn làm ơn cho một khách hàng lâu năm, mặc dầu biết các cô sẽ khổ, chí như các tú bà thì làm mối để ăn tiền, họ kiếm gái giang hồ cho Mỹ, họ chỉ lấy được có vài trăm, nhưng giới thiệu gái bằng lòng lấy chồng Huê Kỳ, theo về xứ chồng, họ được tới trên mười ngàn là ít.

Bọn vô tình là bọn chạy giấy tờ. Họ làm việc hợp pháp, lấy tiền công hợp pháp, nhưng họ quên mất hiệu quả của công việc họ làm : một cô gái vốn là gái gánh nước mướn, số phận sẽ ra sao giữa một dân tộc xa lạ, mặc dầu cô ta biết mặc

đằm, biết uống rượu Tây ?

Ở xứ này không có ăn mày, không phải vì có luật cấm ăn mày mà vì dân nghèo được quỹ an ninh xã hội cho tiền ăn bữa. Thành thử cô gái khi này mà có cuốn gói trốn chồng, cũng không thể sống được như ở Sài-gòn bằng nghề hành khất. Mà Cô ấy đâu có phải là công dân của nước Huê kỳ để mong hưởng cái ân huệ đặc biệt là an ninh xã hội, nếu cô ta biết ngôn ngữ để mà xin cái ân huệ đó.

Cô ta là nô lệ thật sự, mà như vậy, cho đến trọn kiếp cũng chưa thôi.

Theo luật của Huê Kỳ thì lấy chồng Mỹ chánh thức, cô ta sẽ được quyền cư trú trong xứ ấy cho đến ngày đủ điều kiện nhập quốc tịch Huê Kỳ. Nhưng được làm dân Huê Kỳ rồi, cô ta lại không biết ngôn ngữ, luật lệ của xứ họ, thì cũng chẳng

mong được pháp luật của họ bảo vệ.

Vả lại cái anh Mỹ đô, không chịu dạy vợ nói tiếng Anh thì hẳn anh ta phải có hậu ý nào, thì chắc chắn anh ta sẽ không xin tho vợ anh ta vào dân Mỹ đâu. Anh ta cứ để vậy, để lợi dụng sức lao động của cô ta, cô ta sẽ không bị trục xuất nhờ có hôn thú với người Mỹ, mà cũng không được nhập quốc tịch Huê Kỳ vì không có đơn xin.

Đó là một con người lơ lửng giữa không trung y như một phi hành gia mà phi thuyền hỏng máy, không trở về trái đất được mà cũng chẳng đi tới đâu hết.

Băng đi một tuần lễ, Mỹ đã quên một người nô tỳ đồng hương rồi. Không phải là nàng vô tình, nhưng nhịp sống ở đây nhanh như cắt, cha chết, chắc cũng

sẽ không có thì giờ để khóc thì sá gì cô gái bán bar.

Lại thêm cái lạnh ở đây mà người da trắng cho là rất diu hiền, nó làm khô dân nhiệt đới ghê lắm. Nàng lạnh cóng tay cóng chơn, sáng đi học như là đi lên đoạn đầu đài. Tất cả bọn Đông Nam Á đều ngưng sống hết 50 phần trăm.

Thân thể họ co ro trong áo ngự hàn, giữa buồng kín. Trí não của họ cũng co ro trong nỗi nhớ nhà.

Con gái Thái Lan ẹ lắm. Họ may mắn lấy được tới bốn cô trong nhà trọ này, thế mà họ khóc rấm rứt cả ngày vì nhớ mẹ. Con gái Việt chỉ cu kị có một mình Mỹ thôi, sầu xứ muốn chết đi được. Mỹ cũng may có được một người bạn là gái Mã Lai Á lai Tàu, biết nói tiếng Quảng Đông mà nàng cũng biết lỏm bẻm năm bảy câu,

nên tạm nguôi được nỗi nhớ nhà phần nào. Tiếng Quảng Đông, cũng như tiếng Anh, đều không phải là tiếng mẹ của họ, nhưng đàm đạo với nhau bằng ngôn ngữ đó, họ nuôi được ảo tưởng rằng họ đang sống ở Á Đông.

Bà chủ nhà trọ nhiều thiện chí lắm, nhưng như đã nói, bà ta là người Đài Loan, mà người Đài Loan thì nói tiếng Phúc Kiến, thành thử bà ta cũng không an ủi được Mỹ chút nào.

Đêm nay, chị bạn Mã Lai Á đem me tới đãi Mỹ. Dân Thái và dân Mã Lai ăn me can không nổi. Họ thèm me đến muốn khóc và cứ viết thư về nhà đòi me. Nhưng thư đi hôm cuối hạ, mà cha mẹ chị bạn này chậm trễ thế nào mà tới đầu đông, me mới sang.

Me sở dĩ được dân Đông Nam Á ưa

thích vì nó chua, tạm tạo được cảm giác mát mẻ trong vùng nhiệt đới của họ. Ăn me vào đầu mùa đông, thật không còn ý nghĩa gì nữa hết.

Mỹ hỏi :

– Cái bệnh “Harak” của chị thế nào ?

Họ nói với nhau bằng tiếng Quảng Đông, nhưng tên bệnh, họ dùng tiếng Thái để đùa nhại các chị bạn Thái của họ.

Đó là một chứng bệnh ngứa da mà toàn thể chủng Mã Lai Bách Việt gồm Mã Lai, Chăm, Thái, Việt đều nói hơi giống như nhau. Thái nói Harak, Hà nội nói Hắc, còn Mã Lai, Chăm nói Lak, người Saigon nói Lác.

Vi Harak hơi xa Hắc, Lác và Lak, nên bọn Đông Nam Á đồng. chủng này thường đùa người Thái lắm bởi tuy đồng

ngôn, nhưng họ nói khác hơn tất cả mọi nhóm khác.

Đôi bạn cười với nhau rồi chị bạn đó đáp :

– Cái thằng cha đốc tờ đó, nó trị tôi bằng cái câu cổ điển của người Huệ Kỳ.

Đôi bạn lại cười ngả nghiêng, ngả ngửa. Cái câu cổ điển ấy là : “Cô nên có bạn trai”.

Các vị bác sĩ Huệ Kỳ, hể con gái mắc bệnh nào không nguy hiểm, nhứt là những chứng bệnh không ai biết đường đâu mà rở như đau đầu mà xem mạch thì không thấy gì cả, thì các ông thường nói nửa đùa nửa thật : “Cô nên có bạn trai”.

Cái sự nửa thật đó, cũng là sự thật phần nào, vì con gái không chồng mà

gìn giữ nhiều năm quá, thường hay bị những biến chứng kỳ dị lắm, không có bệnh gì hết mà vẫn nghe khó chịu thật sự, đôi khi đau đớn thật sự nữa.

Và có kếp là chuyện giải trí thông thường của con gái da trắng, họ không coi đó là tội lỗi, kể cả vị hôn phu của họ mà có biết, cũng bỏ qua cho, miễn khi cưới nhau rồi, đi đường ngay là đủ, y như dân Thổ ở Thượng du Bắc Việt.

Người Á Đông cho cái quan niệm đó là quái dị lắm, và cô nào ở đây cũng đã nghe các bác sĩ nói đùa như thế ít lắm là một lần, nên họ thường lấy câu đó để làm đầu để đùa cợt với nhau.

Bên ấy, con trai, con gái sẵn sàng làm mọi không công để giúp người ngoại quốc, hoặc giúp những đồng bào nhút nhát của họ, thành thử những cậu nhát

gái nhứt cũng có đào, những cô nhát trai nhứt cũng có kếp, không ai mà sống tro trọi như người Á Đông hết thấy.

Thình lình, chuông điện thoại reo lên, Mỹ vội chạy lại chụp lấy máy nói. Tiếng bà chủ nhà trọ vang lên trong đó. Bà ta có tổng đài, và ở quá gần, nên nói nghe to lắm.

– Hê lô, cô Mỹ đó hả ?

– Vâng, tôi đây. Bà có lạnh không ?

– Không, tôi là người Trung hoa mà. À, tôi trao cô cho một phụ nữ đồng hương của cô.

– Được, cảm ơn bà.

Rồi Mỹ lại nghe, xa vắng lắm.

– Hê lô, chị Mỹ đó hả ?

– Vâng, tôi đây, nhưng chị là ai và ở đâu ? Tôi mừng quá mà nghe tiếng con gái Việt Nam.

– Tôi không là con gái đâu, mặc dầu cũng chưa thành bà già. Tôi là Cẩm.

– Cẩm ? Ở... a... a... có phải là chị Cẩm Huế đó hay không ?

– Chính tôi đây. Nghe chị cần buồng tại một nhà trọ có người Việt hả ?

– Vâng.

– Sống chung với con gái Huế và con gái Bắc di cư, chị có bằng lòng không ?

– Sao lại không. Chị khéo hỏi. Nhưng sao chị nói giọng Sài Gòn ?

– Tại tôi lại dân Sài Gòn.

– Tôi nghe danh chị từ lâu, muốn tìm

thâm chị, nhưng chưa có dịp.

– Đẹp cái đó đi. Mai tôi sẽ đi thăm chị đó. Mai chúa nhứt, sẽ ở nhà chờ ?

– Nếu có hẹn với chị. Nhưng tôi phải đi thăm chị mới phải lẽ chớ.

– Đẹp, con gái Sài Gòn mà cũng bày đặt khách sáo. Chị ở ngoại ô North West, tôi ở ngoại ô South sức mấy mà chị đi thăm tôi được. Vả lại tôi có xe nhà, tôi sẽ đưa chị đi đây đi đó tiện hơn. Thôi chào.

– Khoan cúp. Sao vội dữ vậy ?

– Vừa tẩy sàn nhà mới xong, một muồn ngắt đây.

– Sao lại tẩy sàn nhà ? Chị có là nô lệ của ai hay không ?

– Chị nhà quê bầm sáu cục, vậy mà đòi đi thăm tôi không khéo lạc đường, bị

Chà Và bắt mần thịt nấu cà ry mất.

Họ cười xòa trước câu nói đùa đó, nó là câu hăm dọa của các bà mẹ Miền Nam khi con họ không ngoan. Chị Cẩm dân Huế, nhưng chắc đã học được câu hăm dọa đó của ai, từ khi sang đây.

Nhưng chị Cẩm vẫn cúp như thường, mặc dầu Mỹ muốn nói nữa. Nàng trở lại bàn để ăn me, và cô bạn Mã Lai Á hỏi :

– Ai đó ?

– Cẩm.

– À Cẩm.

– Té ra chị cũng biết chị Cẩm ?

– Chỉ nghe danh thôi và dân Đông Nam Á, ai lại không nghe danh chị đó.

Quả thật thế, chị Cẩm được giới sinh

viên ta gọi là Tòa đại sứ Việt Nam vì chị là người độc nhứt ở đây giúp đỡ sinh viên Việt một cách tận tình. Chị chỉ kém tòa đại sứ Thái Lan và Anh Đô Nê Xía có một điểm là không cho sinh viên mới tới ngủ đỡ nhà chị vài đêm, vì nhà chị không đủ chỗ.

Mỹ vui rộn lên, nhưng đồng thời, cũng tự lự mãi không thôi. Theo chỗ nàng biết chắc thì chị Cẩm là nhân viên của Ngũ Giác Đài, lương tháng bảy trăm đô la, cao hơn cả lương của một số người Mỹ. Chồng chị là một nhà bác học Huê Kỳ, thì tại sao chị lại phải tẩy sàn nhà y như cô gái đã cầu cứu với nàng hôm nọ ? Thành linh, chuông điện thoại lại reo vang lên nữa. Mỹ ngỡ chị Cẩm gọi lại nên nàng quỳnh quít. Nhưng không phải. Tiếng người ở đầu dây bên kia nghe quen quen:

– Hê lô, chị Mỹ đó hả ?

– Ủ, ai đó ?

– Em đây, em là người cầu cứu với chị hôm nọ đây.

– À, té ra là chị, tôi vừa mới nghĩ đến chị đó.

– Vậy hả ? Cám ơn. Tôi gọi chị ngày một, nhưng đều không gặp.

– Ủ, ban ngày tôi đâu có ở nhà.

– Tôi cũng đoán như vậy, nhưng ban đêm nó lại có ở nhà, tôi không dám gọi chị. Đêm nay nó đi vắng, ta mới nói chuyện được với nhau đây.

– Có lẽ tại chị sợ hãi đó thôi chứ người Mỹ họ đâu có cấm đàn bà giao thiệp.

– Ủ, thằng này nó không có cấm đàn bà giao thiệp, nhưng em đâu có phải là đàn bà.

Mỹ ngạc nhiên lắm, hỏi :

– Sao, chị nói sao ? Chị không phải là đàn bà ?

– Ủ, em chỉ là Mọi mà thôi. Nó cấm Mọi giao thiệp với bên ngoài.

Mỹ thờ người ra. Thì ra vụ này có thật chứ không phải đùa. Danh từ Mọi đối với những người miền Nam không có học, có nghĩa là « Nô lệ ».

– Có cấm thật hả ?

– Có một lần, một cậu sinh viên cũng đã cho em địa chỉ, em gọi cậu ấy, và bị nó tát tai.

– Trời ơi !

– Sao chị, chị có giúp gì em được không ?

– Chưa, tôi chưa nghĩ ra kế nào hết. Để tôi hỏi lại bạn hữu và tòa đại sứ xem sao.

– Tòa đại sứ thi khởi hỏi. Nhưng chị ráng làm ơn lo cho em thoát thân thì ngàn ngày, em sẽ không quên ơn chị.

– Không cần được chị nhớ ơn, tôi cũng lo. Nhưng chưa có kế gì hết. Chị sẽ gọi lại tôi khi nào chị có dịp. Thôi chào.

Mặc dầu không bận như chị Cẩm, Mỹ cũng cúp ngang xương và chắc cái chị bán bar này cũng ngán ngạo tiếc y như nàng khi này.

Chị bạn Mã Lai Á lại hỏi :

– Ai nữa đó?

Mỹ ấp úng đáp :

– Một người quen.

Nàng bối rối lắm trước câu hỏi tò mò theo lối Á Đông đó. Nàng sợ đại rằng cô bạn này biết sự thật. Họ không có lấy chồng Mỹ quá dễ dàng như ta, thì không hiểu họ sẽ nghĩ sao về ta.

– Nữ hay nam?

Họ lại cười xòa với nhau rồi cô bạn nói :

– Mấy con Thái Lan đang họp nhau để khóc chung đảng kia.

– Hoan hô, khóc chung là một trò vui lắm.

– Mà tổn nhiều nước mắt nhứt là con Nuôi Nười.

Hai cô lại cười lẫn ra.

Cô bé có cái tục danh Nuối Nười ấy mới có 16 tuổi, chắc vừa thôi bú, dứt sữa không lâu, nên cứ gọi Má hoài, cũng gọi bằng danh từ Mà y như Việt Nam, và tối tối, cứ bỏ buồng riêng đi xin ngủ nhờ với bạn đồng nhà, vì cô bé rất sợ ma.

Người Thái, xưa kia là dân của nước Tây Âu, một thứ dân bảnh nhứt Đông Nam Á mà Tần Thỉ Hoàng đã gọi là dân « Lục lương », tức dân cứng đầu cứng cổ. Chính họ đã hạ sát Đồ Thư, viên tổng tư lệnh của đạo quân viễn chinh bách chiến bách thắng của Tần Thỉ Hoàng, thì có sao nay con gái họ lại ướm át đến thế không rõ.

Cô bé ấy trắng trẻo mà mảnh mai như một tiểu thơ trong sách Tầu đời xưa, và đi đâu về, cô ta kêu om lên : « Nuối Nười ! Nuối Nười ! »

Giọng cô bé nói lên hai tiếng đó nghe dễ thương lạ, như một em nhỏ đòi quà, nhưng cũng rất là buồn cười.

Mỹ bị ám ảnh chưa thôi về câu chuyện người mắc nạn, hỏi cô bạn Mã Lai Á :

– Chị có thể lấy chồng ngoại quốc được hay không ?

– O... hơ... chị hỏi thành linh quá, tôi biết đâu để trả lời. Nhưng lấy người Anh-Đô-Nê Xia thì được.

– Khỉ khô ! Anh Đô Nê Xia là Mã Lai, đồng ngôn ngữ với chị, còn ngoại quốc gì nữa. Cho đến cả Thái và Việt mà cũng có ngôn ngữ không khác với tiếng của chị bao nhiêu nữa là !

– Lấy chồng Trung hoa trí thức được. Nhưng không về Trung hoa.

– Sao vậy ?

– Biết họ sẽ làm gì mình bên xứ họ.

– Hay, sao mà chị khôn ngoan lắm vậy !

– Họ nói người Trung hoa lấy vợ Đông Nam Á chỉ để dễ bề làm ăn. Tôi không nói xấu ba tôi đâu. Ba tôi không có như vậy, nhưng những người khác thì có. Họ làm giàu rồi thì họ về Trung hoa, cưới vợ Trung hoa và xem vợ đó là vợ chánh, còn vợ Đông Nam Á là tỳ thiếp.

– Hay, ở xứ tôi, chuyện đó cũng thường xảy ra. Nhưng chị lai Tàu, chắc sẽ được xem là Tàu.

– Chưa chắc. Người lai, chỉ được xem là Tàu khi nào họ cần đến.

– Cần về chuyện gì ?

– Thí dụ để biểu tình. Thí dụ làm đa số để đòi tách ra độc lập như Tân gia Ba chẳng hạn. Rồi người lai ở Tân gia Ba vẫn cứ là công dân hạng nhì không hơn Mã kiều bao nhiêu.

– Đồng bào của ba chị thật là đế quốc, khi không, nước của người ta, các ông cướp một cách công khai không tốn một viên đạn, và công dân của người ta lại biến thành dân kiều cư trên đất của người ta.

Chị bạn chỉ cười, không dám cãi lại, vì sự thật là thế. Rồi Mỹ nói tiếp :

– Câu nói của chị khi nãy hay lắm. Chị nói rằng biết họ sẽ làm gì mình bên xứ họ. Ở Việt Nam, trong dân chúng người ta kể nhiều câu chuyện xưa nghe ghê gớm lắm.

– Sao lại chuyện đời xưa ?

– Vì hồi xưa nước tôi bị nước của ba chị cai trị. Họ kể rằng các ông chồng Trung Hoa khi nào chạy loạn thì mang vợ Việt theo để có người khuân vác vàng bạc. Khi gần tới biên giới Việt Hoa, họ để của trong các hang núi rồi thủ tiêu các bà vợ Việt đi.

– Chi vậy ? Sao họ không về luôn bên Tàu.

– Về luôn bên Tàu, các bà cũng bị thủ tiêu nữa.

– Có thật hay không ?

– Ai biết đâu. Nhưng khi mà ai cũng nói như vậy hết thì ta vẫn phải tin phần nào.

– Nhưng với mục đích gì ?

– Nếu về luôn bên Tàu thì họ bị coi thường, bởi dân Đông Nam Á bị bên ấy gọi là man di, mà kẻ lấy vợ man di, không rạng rỡ lắm.

– Nhưng họ đâu có tính chuyện về luôn, họ nghĩ rằng loạn rồi thì trị và họ sẽ trở lại làm ăn. Như vậy, họ khỏi phải tốn công nhiều trong việc mang của đi xa thêm, và tốn công nhiều, khi trở lại.

– Nhưng sao phải giết vợ ?

– Chị là Tàu lai mà còn hỏi như vậy. Tục người Tàu thường yếm của bằng xác của một người vô tội chết oan, kẻ ấy sẽ thành ma giữ của cho họ.

– Nước chị chịu ảnh hưởng Trung hoa nhiều hơn nước tôi, nhưng đó là ảnh hưởng kinh tế. Bên xứ tôi, chúng tôi thọ lãnh ảnh hưởng văn hóa nhiều hơn.

Chúng tôi đọc sách Tàu, thấy người Tàu giết vợ giết con là chuyện thường mà đó là vợ Trung Hoa chứ không phải vợ man di đâu. Họ coi rẻ mạng người, nhứt là mạng của người đàn bà.

– Tôi không có đọc sách Tàu, nên không hay biết điều đó. Nhưng tôi chắc tục ấy không còn.

– Tôi cũng tin như vậy, nhưng không phải vì người Tàu ngày nay tốt hơn người xưa mà vì ngày nay pháp luật bảo vệ con người nhiều hơn, cho dầu đó là con người man di, không như từ thế kỷ 19 trở lên mà một gia trưởng có thể tuyên bố rằng vợ mình chết bệnh mà yên thân với pháp luật. Thuở bé, tôi ở làng, tôi được biết vụ một chú Tàu lấy vợ Việt. Con gái chú ấy có chữa hoang. Chú đánh cô ấy tới chết rồi tuyên bố là cô ấy chết bệnh, tưởng được êm xuôi như xưa.

Nhưng ngày nay nhà chức trách thường khám xét thi thể của những người chết dưới 30 tuổi, nên chú ấy bị bắt. Nhưng tôi đã đi lạc ra ngoài đề. Ý tôi muốn hỏi chị có thể lấy chồng ngoại quốc mà không thông ngôn ngữ của anh chồng đó hay không ?

– À, cái đó thì không, nhứt là từ lúc nghe chị nói chuyện thủ tiêu.

Mỹ cười rồi nói :

– Ngày nay chồng khó thủ tiêu vợ lắm. Nhưng vẫn còn nhiều thứ khác đáng sợ không kém. Chị khôn ngoan lắm đó, và tôi cũng đồng ý với chị.

✱

Chị Cẩm tới hồi 9 giờ sáng. Mùa đông, ngày nghỉ mà đến như vậy là rất sớm. Chị giải thích rằng sợ Mỹ phải chờ đợi lâu. Mỹ thấy chị đẹp quá, và bảnh quá cứ nhìn chị mà khâm phục hoài.

Nàng hỏi :

– Ai cho chị hay biết nhu cầu của tôi ?

– Thăng Minh.

– À, anh ấy ở với sinh viên Mỹ, tôi có cậỵ anh ấy thật đó. Hình như là sinh viên ta, ai có cái gì không giải quyết được đều kêu réo chị phải không ?

Chị Cẩm chỉ cười dòn lên mà không đáp. Chị lại đánh trống lấỵ :

– Bữa nay, đức phu quân tôi đi vắng, tôi mời chị ăn cơm Tàu với tôi..

– Rất sẵn lòng. Nhưng có làm mất thì giờ chị lắm không ?

– Có chớ sao không. Nhưng đừng ngại gì hết. Không phải là một hi sinh lớn lắm đâu.

– Nghe chị bận lắm, tôi làm sao không ngại được.

– Xứ này, ai cũng bận tuốt hết, nhất là những kẻ có nhà. Thế nên phần đông họ thuê buồng, để chủ khách sạn hay chủ nhà trọ làm bớt công việc cho họ.

Chị Cẩm có xe Wolsvagen, xe nhà nghèo ở xứ này. Nhưng đó là nhà nghèo có hạng. Đôi bạn lên xe ấy xe đã bị tuyết phủ lên đó một lớp dày. Cẩm cho bánh xe xấn vào tuyết trên mặt đại lộ.

– Ta đi đâu đây ? Mỹ hỏi.

– Đi lại nhà trọ.

– Hay lắm. Ở đó có mấy người mình ?

– Hai cô gái Huế, một gái Sài Gòn và hai cô Hà Nội di cư, đã có chồng, chồng Việt, chồng nhà binh đi tu nghiệp, ở tiểu bang khác, ngoài ra toàn là con gái da trắng mà không phải Huê Kỳ.

– Cũng là nhà trọ cho sinh viên chứ ?

– Ủ, và cũng cứ do người Tàu quản trị.

– Người Tàu họ không phải chỉ tài ở Á Đông, mà tài cả ở đây nữa là nơi người khôn của khó. Họ ngồi đó, mà hưởng lợi mỗi tháng hai ngàn đô la, chạy đi non một triệu bạc ta, một cách khỏe ru.

– Nhưng họ cũng có chi phí.

– Không đáng kể. Họ đưa nhân công từ Đài Loan sang đây, nhân công ăn rẻ mạt, sánh với nhân công ở đây, vì không biết đòi hỏi. Họ còn lời ít lắm là sáu trăm ngàn. Họ có tốn gì đâu ? Vì không phải là khách sạn nên họ chỉ lau quét mà không cung cấp dra, không giặt gya dra, một nhân công là làm được công việc đó cho cả mười buồng. Họ chỉ còn tốn tiền điện, tiền nước và tiền hơi sưởi vào mùa đông. Nhưng ta lại đi vắng cả ngày, là đâu có tiêu thụ bao nhiêu nước, điện và hơi sưởi.

– Các bà chạy áp phe ở Huế, ở Saigon, cù lẩn lẩn. Chắc ở bên nước nhà các bà bỏ ra mười triệu vốn mà kiếm được mỗi tháng sáu trăm ngàn. Nhưng không bà nào biết sang đây làm cái nghề này hết, nghề ít vốn nhứt thế giới, bởi chỉ bỏ ra có hai ngàn đô la là thuê được một biệt

thự lớn ở ngoại ô.

– Còn ở trung tâm thành phố ?

– Ở trung tâm, nhà cửa rẻ hơn vì người da đen đông quá, người da trắng họ không chịu sống chung nên nhà ế.

– Kỳ thị!

– Kỳ thị cũng có, mà nhứt là họ sợ.

– Sợ gì ?

– Tôi đã hay tin chị bị cướp đến hai lần, có phải không hè ?

– Nếu ở trung tâm thì họ sẽ không dám lộ ra khỏi nhà, nhứt là con gái.

– Có bắt cóc con gái để hiếp hay không ?

– Không nghe nói. Nhưng cướp thì nghe thường bữa. Để tôi kể tiếp cho chị

nghe cái cù lần của các bà Việt Nam.

Sinh viên gốc Sài Gòn rất khoái ăn rau răm và rau húng. Các bà Việt nghe vậy, đổ mồ hôi để trồng. Trồng xong không biết mở tiệm để bán, tới van lạy các tiệm tạp hóa của người Tàu bán giùm.

Họ bán chạy vo, vì cả sinh viên Bắc Kỳ di cư cũng khoái ăn rau húng.

Thế rồi họ cũng sấm chậu, sấm vệm, lấy rau ấy làm giống để trồng rồi thì hai tháng sau, họ đã sản xuất được rồi, từ chối không nhận hàng của các bà Việt Nam nữa. Cả bánh tráng Sài Gòn cũng vậy. Các bà nhập cảng rồi cũng tới van lạy người Tàu bán.

Người Tàu họ bán chạy vo rồi thì họ liên lạc thẳng với Chợ lớn khiến các bà nhập cảng người Việt cụt hứng.

– Họ tài quá !

– Chị chỉ biết nói có rứa thôi rần?
Chị phải thấy tương lai của cái Đông Nam Á cù lần của ta nó mờ mịt ra sao.

– Ủ, mờ mịt thật, khi mà người Tàu
trồng đến cả rau răm để bán cho ta.

Nhà trọ này cũng ở ngoại ô N.W tức cùng khu với Mỹ mà nàng không biết. Xe chạy có 15 phút là tới nơi. Và ngôi nhà trọ, cũng hơi giống giống ngôi nhà mà Mỹ đang ở, tức khá lớn, nhưng xoàng xoàng, không xinh đẹp gì hết. Chủ nhà cho thuê hai ngàn Mỹ kim là được tiền lắm rồi đó, nên họ không ganh tỵ với người thuê, mặc dầu họ biết các bà Tàu ngồi không, không xuất vốn mà kiếm lời gần bằng họ.

Bà Tàu ở đây cũng là người Đài Loan, và cũng tử tế, và thương lượng mất có năm phút là xong cả. Một tuần nữa bà sẽ có buồng cho Mỹ, khít vách với buồng của ba cô gái Việt. Thật là ổn vì đúng vào ngày ở đây có buồng trống thì Mỹ đã hết hạn bên kia.

Xong, Cẩm đưa Mỹ tới một hàng bách hóa nhỏ để uống cà phê nóng. Những ngôi hàng bách hóa nhỏ ở đây, họ kiêm luôn nhà thuốc tây, hiệu sách và bán các thứ ăn uống thường thường như là mì trứng gà ốp la, ăn đỡ dạ khi lỡ đường.

Mỹ nhìn chị Cẩm rồi hỏi :

– Có quả thật chị tẩy sà n nhà hay không ?

Cẩm đang quậy đậy tách cà phê, ngược lên, bật cười rồi nói :

– Tôi đã bảo là chị nhà quê bầm sáu cục ở xứ này, trừ tử phú ra, còn thì không ai muốn nổi tôi tớ hết.

– Sao họ lại ăn mắc ?

– Vì công việc nhiều, họ đi làm thợ lương cao mà tự do họ. Nếu tôi không tẩy sà nhà thì ai tẩy cho tôi ?

– Còn giặt gỵa, đi chợ nấu ăn?

– Cũng tôi làm hết, hoặc chồng tôi làm.

– Té ra...

– Té ra còn khổ hơ ở bên nhà ? Vâng, cái đó thì đúng. Nhưng nếu nước nhà có kỹ nghệ thì cũng sẽ đi tới tình trạng đó là không ai dám muốn tôi tớ hết và ai cũng phải làm lấy việc nhà cả. Vì thế mà, như tôi đã nói, ở xứ này, trừ

nông thôn, ít ai dám sắm nhà lầu, bởi có nhà thì khổ thêm quá sức.

– Sao chị lại sắm nhà ?

– Tôi đâu có sắm. Đó là nhà của ông bố anh ấy, ông cụ qua đời, để lại cho anh ấy đó chứ.

– Anh ấy có đánh chị hay không ?

– Chị có những câu hỏi rất lạ. Tôi có sống ở Saigon, tôi biết, Người Saigon còn bảnh hơn người Huế nữa, thì tại sao lại có các hỏi như thế ? Cũng có người da trắng đánh vợ thật đó, nhưng chỉ có hai hạng thôi. Đó là những người đàn ông ghen, và những anh thợ rượu chè. Tôi đâu có ở trong hai trường hợp đó.

– Tôi đã hiểu rồi.

– Chị hiểu cái gì ?

Mỹ bèn đem câu chuyện cầu cứu kể cho Cẩm nghe.

Cẩm tư lự giây lâu rồi nói :

– Trước hết, tôi khuyên chị đừng có can thiệp. Trừ khi nào có đơn thư của nạn nhân, ngoài ra, nhà chức trách cũng chẳng dám xía mũi vào gia đạo của ai hết.

– Nhưng tội nghiệp chị ấy lắm.

– Còn ngờ. Theo lời chị, thì chị đó chỉ phải làm việc y như tôi. Lương tháng của tôi là 700 đô la mà tôi còn phải chịu nhọc xác như vậy, chị ấy không kiếm được lấy một xu, chị ấy không làm nội trợ thì làm gì bây giờ ?

Lại cũng cứ theo chị nói thì cô ấy nguyên làm nghề bán bar. Các cô bán bar thì cô nào cũng tưởng tượng đến các

nước da trắng, qua các phim xi-nê-ma. Các cô thấy đào xi-nê trong ấy cả ngày gọt móng tay, chải tóc rồi lái xe đi dạo, các cô ngỡ phụ nữ da trắng luôn luôn sống như vậy, nào có biết đâu một bà giáo sư đại học vẫn phải tẩy sàn ván như thường.

Phương cho các cô được các chú lính Mỹ bao mỗi tháng hai ba mươi ngàn bạc, các cô ở không thật sự tại Saigon, Cam Ranh, Đà Nẵng, các cô ngỡ làm vợ chánh thức của Mỹ rồi thì đời càng lên hương hơn. Các cô đâu có biết rằng đối với giá sinh hoạt ở xứ ta thì lương một chủ lính Mỹ rất cao. Nhưng khi các chú hồi hương, trở lại đời sống dân sự thì lương tuy không thấp hơn lương lính, nhưng các chú hóa nghèo bởi sự mắc mớ ở đây. Các chú không còn dám tặng các cô mỗi tháng một trăm đô-la nữa, trái

lại, vì đã lập gia đình, các cô không còn được ngồi không để gọt móng tay như ở Saigon, rồi các cô đâm ra thất vọng, bị thảm hóa tình cảnh của các cô với người đồng hương.

Chị có biết hay không, chính các cô đã gieo tiếng xấu cho dân ta ở đây nhiều lắm.

– Bằng cách nào ?

– Không phải là các cô lăng nhăng với ai, nhưng phần đông không biết pha cà phê, không biết nướng một con gà, khiến người Mỹ ở đây họ cho rằng người mình rất dã man. Nhưng chị nghĩ xem, một cô thợ cấy trôi giạt lên Sài Gòn làm gái bán bar, cô ấy làm thế nào để biết nội trợ ?

– Theo chị thị chị ấy không có bị đày ải ?

– Tôi đã nói chính tôi vẫn phải tẩy sàn nhà, giặt gạ và đi chợ. Tôi chỉ đỡ khổ là tôi có xe, khỏi phải ôm xách lè kè, chỉ có thể thôi.

– Chị lấy chồng Mỹ nên chị binh Mỹ quá sá.

– Tùy chị nghĩ sao thì nghĩ.

– Bằng chứng có việc lợi dụng sức lao động của con người là kẻ đó không dạy tiếng Anh cho vợ y, và cấm vợ y giao thiệp.

– Chị không biết gì hết. Một người lính Mỹ muốn cưới vợ Việt chánh thức, đã phải tốn bằng hai ba mươi lần một người Việt. Các cô vợ đó thất vọng quá sớm, muốn thoát quá sớm thì các cậu phải sợ lỗ vốn, đó là lẽ dĩ nhiên.

– Nhưng mà ghê tởm quá !

– Chỉ ghê tởm vì chị đồng hóa thái độ của anh chồng ấy với một vụ bắt cóc, cầm tù và sử dụng nô lệ. Nhưng nếu chị biết rằng một bà giáo sư đại học vẫn phải làm việc nhà y như chị ấy, thì cái điểm « nô lệ » phải được xóa mất nơi trí chị.

– Nhưng cái điểm cầm tù lỏng vẫn còn.

– Biết sao giờ. Nó đã mất ít lắm cũng bốn năm ngàn bạc mới cưới và đưa về nước nó được cô gái bán bar đó, thì nó không muốn buông tha cô ta, nghĩ ra con người ai cũng vậy.

– Nó mua cô ta à ?

– Đâu có, đó là tổn tiền chánh thức và hợp pháp đó chứ.

– Nhưng sao tôi cứ nghe khó chịu ?

- Tôi cũng vậy.
- Chị rất sắt đá.
- Tôi chỉ trình bày ra tất cả mọi khía cạnh của sự thật.
- Dầu sao, chị ấy vẫn có khổ. Người ta đã không muốn tẩy sàn nhà thì không ai có quyền bắt ép người ta tẩy hết.
- Hoàn toàn đồng ý với chị. Nhưng như vậy là ly dị rồi. Tôi dẹp vấn đề luân lý lại, nhìn nhận sự chánh đáng của ly dị. Nhưng cô ấy lại không biết xin ly dị.
- Tại thằng bất lương đó không chịu dạy tiếng Anh cho chị ấy.
- Hoàn toàn sai. Chị ấy biết tiếng Anh, vẫn không biết xin ly dị. Phải có học, phải biết luật chút ít, phải có tiền nữa kia.

– Rồi sao?

– Rồi có sao đâu. Tôi chỉ kể ra các điều kiện mà một cô vợ phải nắm vững để có thể xin ly dị.

– Giải pháp ?

– Sao chị hạch sách tôi quá lắm vậy ? Tôi có trách nhiệm gì về tình trạng đó đâu mà bắt tôi phải tìm giải pháp ? Nhưng chị hỏi thì tôi cũng xin nói. Tôi nghĩ rằng chánh phủ ta nên lưu ý những người Mỹ kết hôn với những cô gái trời đánh, bắt họ suy nghĩ cho thật lâu mới được. Các cô tưởng tượng hoàn toàn sai về các bà vợ Mỹ, ngỡ sẽ được sống nhàn hạ và sang trọng như đào trong xi-nê, rồi các cô thất vọng, các cô kêu cứu.

Chính phủ ta cũng nên lưu ý các cô sắp sửa kết hôn với người Mỹ, cho các cô

biết thực trạng ở Mỹ không phải là thế, không thể nằm không gọt móng tay mà mỗi tháng có một trăm đô la như làm đi ở Sài Gòn, vì các chú lính Mỹ, ở Sài Gòn xài như ông hoàng, nhưng về xứ họ, họ cũng lãnh bấy nhiêu lương đó trong một tháng, mà họ trở thành bần dân. Như vậy, tưởng còn thua lấy một anh thợ hớt tóc ở Sài Gòn nữa.

– Khi chị lấy chồng Mỹ, chị có được sự lưu ý như vậy không?

– Không, bởi thế tôi mới cho đó là giải pháp mới mà tôi vừa nghĩ ra để trả lời đòi hỏi của chị.

– Nhưng chị không có thất vọng chứ ?

– Tôi làm sao thất vọng được, vì tôi biết trước rằng nó sẽ như vậy. Như chị,

tôi lại là con nhà, tức đã quen làm nội trợ chứ không quen ngồi không đánh móng tay thì nếu phải cực nhọc, nào có khác gì tôi lấy chồng thầy ký ở Sài gòn đâu.

– Nhưng mà...

– Nhưng mà chị cứ bị ám ảnh mãi vì cái cảm giác ban đầu của chị, khi mới nghe cô gái bán bar ấy kể thân phận, ám ảnh vì chuyện buôn mọi, có phải hay không nè ?

– Ủ.

– Cái ông ở tòa đại sứ ta, ông ấy đã nói một câu quá tăn nhẩn, nhưng đúng : « Ai bảo ham lấy chồng Mẽo ».

– Chớ chị không ham hay sao ?

– Không. Tôi ý thức rõ về đời sống ở đây, và không xem việc tẩy sàn nhà là

làm nô lệ. Tôi lấy anh ấy vì hạp ý, chứ không vì ngộ nhận bởi lòng ham tiền như cô kia.

– Nhưng sự kiện nô lệ cứ còn nơi chị ấy.

– Tùy chị muốn hiểu răn thì hiểu.

Mỹ nói đùa :

– Rửa thì tôi còn biết mô mà hiểu.

bình nguyên lộc

